

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THÁNG 03 NĂM 2023

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	TỔNG SỐ:	7.538	40	0,53%	5.066.211	893.403	17,63%
A	DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ:	-	-		902.820	276.247	30,60%
1	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		60.000	1.820	3,03%
	7917018 - Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	-	-		60.000	1.820	3,03%
2	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang làm chủ đầu tư phần bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng. Ban QLDA-ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư phần xây dựng khu tái định cư phục vụ cao tốc	-	-		842.420	274.409	32,57%
	7945696 - DA TP ĐOẠN HG-CÀ MAU THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GĐ 2021-2025	-	-		313.120	97.601	31,17%
	7945984 - DA TP ĐOẠN CẦN THỜ-HG THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GĐ 2021-2025	-	-		529.300	176.807	33,40%
3	Ban QLDA-ĐTXD Huyện Châu Thành	-	-		400	18	4,60%
	7909866 - Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	-	-		400	18	4,60%
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ:	7.538	40	0,53%	4.163.391	617.155	14,82%
I	DỰ ÁN TỈNH QUẢN LÝ	906	40	4,42%	3.298.305	342.379	10,38%
1	Ban QLDA tỉnh - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT)	-	-		2.500	201	8,02%
	7552702 - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Hậu Giang	-	-		2.500	201	8,02%
2	Ban QLDA-ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu giang	606	40	6,60%	499.655	47.482	9,50%
	7190416 - Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TX Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	-	-		90.083	60	0,07%
	7867410 - Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công trình Y tế giai đoạn 1 và xây dựng Trụ sở Trung tâm Pháp y, Trung tâm giám định Y khoa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	-	-		40.000	7.599	19,00%
	7867411 - Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh	-	-		13.284	4.153	31,26%
	7869153 - Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	-	-		12.093	-	0,00%
	7869154 - Trường THPT Tâm Vu	-	-		120	-	0,00%
	7869155 - Trường THPT Hòa An	-	-		276	14	5,02%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7869157 - Sửa chữa Trụ sở làm việc, Hội trường tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ (Giai đoạn 2)		-		10.951	5.290	48,31%
	7869159 - Trường THPT Tây Đô		-		90	32	35,48%
	7869160 - Trường THPT Long Mỹ		-		2.940	2.298	78,17%
	7869161 - Cải tạo mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần - Da liễu tỉnh		-		8.809	52	0,59%
	7869162 - Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang		-		10.891	-	0,00%
	7869163 - Trường THPT Vĩnh Tường		-		1.960	125	6,37%
	7869164 - Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến thắng Chương Thiện: Sơn lại và xử lý chống tụt tam cấp nhà trưng bày ...; thay mới hệ thống đèn chiếu sáng, trồng thêm cây kiểng		-		1.060	41	3,90%
	7869166 - Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Nhà y tế, nhà lưu giữ tro cốt và các hạng mục phụ trợ		-		2.299	-	0,00%
	7869171 - Cải tạo mở rộng Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm tỉnh		-		13.200	55	0,42%
	7869172 - Trạm Y tế phường IV		-		3.750	-	0,00%
	7869174 - Trường THPT Lương Thế Vinh		-		50	-	0,00%
	7869175 - Trường THPT Nguyễn Minh Quang		-		50	-	0,00%
	7869176 - Trường THPT Phú Hữu		-		790	55	6,92%
	7869177 - Trường THPT Cây Dương		-		873	48	5,53%
	7869178 - Trường THPT Tân Long		-		30	30	100,00%
	7869179 - Trường THPT Ngã Sáu		-		40	34	84,28%
	7869181 - Trường THPT Châu Thành A		-		290	178	61,29%
	7869182 - Trường THPT Trường Long Tây		-		260	96	36,76%
	7870535 - XD tượng đài thuộc di tích Chiến thắng Chày Đạp, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp		-		190	-	0,00%
	7870536 - Trường THPT Vị Thù		-		290	54	18,69%
	7932317 - Nâng cấp SC nghĩa trang liệt sĩ Phụng Hiệp - Ngã Bảy giai đoạn 2		-		7.820	4.774	61,05%
	7932318 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh (KC: 2022)		-		17.581	9.875	56,17%
	7932321 - Nâng cấp, mở rộng Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và mở cõi phường IV, TPVT		-		800	800	100,00%
	7932322 - Nâng cấp, SC công hàng rào, nhà trực bảo vệ mục tiêu, TT dịch vụ truyền hình và điều hành, nhà đặt máy phát sóng		-		2.580	2.244	86,98%
	7932323 - Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp		-		25.000	477	1,91%
	7962059 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Him Lam		-		935	-	0,00%
	7962060 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh		-		1.300	1.300	100,00%
	7962058 - Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang	606	40	6,60%	2.970	2.655	89,38%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7869170 - Xây dựng Nhà trung bày Cố luật sư Nguyễn Hữu Thọ		-		8.000	9	0,11%
	7932320 - Nâng cấp, sửa chữa Nhà thi đấu Hậu Giang		-		15.000	327	2,18%
	7961011 - Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang		-		70.000	4.808	6,87%
	7972531 - Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang		-		114.800	-	0,00%
	7972530 - Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 42 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hậu Giang.		-		18.200	-	0,00%
3	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		1.124.700	82.595	7,34%
	7917018 - Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang		-		15.000	-	0,00%
	7829028 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Tân		-		42.000	367	0,87%
	7829029 - Đường ô tô về trung tâm xã Vĩnh Viễn A		-		50.000	7.782	15,56%
	7829030 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Hữu		-		30.000	236	0,79%
	7865045 - Kè chống sạt lở Kênh Xáng Xà No giai đoạn 3		-		50.000	5.064	10,13%
	7865047 - Đường Tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vệt)		-		80.000	17.491	21,86%
	7865048 - Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản Lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng		-		566.700	30.370	5,36%
	7901432 - Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến thành phố Ngã Bảy)		-		1.000	-	0,00%
	7901434 - Dự án Đường tỉnh 929 (đoạn từ đường tỉnh 931B đến Quốc lộ 61)		-		80.000	9.355	11,69%
	7901435 - Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 925B (đoạn từ xã Vị Thủy đến Vĩnh Thuận Tây)		-		40.000	3.057	7,64%
	7960861 - Kè chống sạt lở sông Mái Dầm (đoạn từ ngã ba trạm y tế đến UBND xã Đông Phước và đoạn từ Cầu BOT đến Vàm kênh Cái Muồng Cụt, huyện Châu Thành)		-		70.000	4.144	5,92%
	7960862 - Kè chống sạt lở thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang		-		100.000	4.728	4,73%
4	Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	-	-		20.000	16.560	82,80%
	7915992 - Dự án Di dời dân từ Khu bảo vệ nghiêm ngặt ra khu sản xuất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng, huyện PH, tỉnh HG		-		20.000	16.560	82,80%
5	Bộ CHQS Tỉnh Hậu Giang	-	-		7.300	-	0,00%
	220200017 - NC, SC Ban CHQS xã, phường, thị trấn trên ĐB tỉnh HG (GD 2)		-		5.800	-	0,00%
	220220003 - NÂNG CẤP, CẢI TẠO SÂN ĐƯỜNG KHO QUÂN KHÍ		-		1.500	-	0,00%
6	Công an tỉnh Hậu Giang	-	-		21.290	-	0,00%
	220200012 - CÔNG AN XÃ VỊ THANH		-		987	-	0,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	220200014 - CÔNG AN XÃ VI ĐÔNG		-		1.338	-	0,00%
	220220001 - SC, NC, CT CÔNG AN CÁC XÃ GỒM: ĐÔNG PHƯỚC, ĐÔNG PHÚ, PHƯƠNG PHÚ, TÂN HÒA, THANH XUÂN, LONG TRI, THUẬN HÙNG, VỊ THẮNG		-		6.470	-	0,00%
	220200013 - CÔNG AN XÃ VỊ BÌNH		-		2.900	-	0,00%
	220200016 - CÔNG AN XÃ VĨNH VIỄN A		-		2.715	-	0,00%
	220200015 - CÔNG AN XÃ LONG BÌNH		-		2.900	-	0,00%
	220220002 - ĐẦU TƯ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐB TỈNH HG		-		3.980	-	0,00%
7	Công ty CP cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	-	-		5.665	5.181	91,45%
	7873343 - Trạm cấp nước tập trung liên xã Hòa An và xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp (công suất 200m3/h)		-		665	181	27,19%
	7965213 - Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước xã Phú Hữu, xã Phú Tân (huyện Châu Thành)		-		5.000	5.000	100,00%
8	Công ty PHTT Khu Công nghiệp	-	-		271.334	45.201	16,66%
	7007216 - Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh		-		103.374	12.633	12,22%
	7903976 - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A giai đoạn 3		-		30.000	5.771	19,24%
	7903977 - Khu Tái định cư Đông Phú Phục vụ Khu công nghiệp Sông Hậu		-		55.000	1.317	2,39%
	7903978 - Hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh và Khu công nghiệp Sông Hậu		-		55.000	723	1,32%
	7932324 - Đầu tư Xây dựng 1/2 tuyến Đường số 5 và Đường số 9 Khu Tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1		-		5.960	4.751	79,72%
	7941572 - Giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (Phần diện tích còn lại khoảng 46ha)		-		22.000	20.006	90,94%
9	Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Hậu Giang	-	-		2.621	2.188	83,48%
	7870571 - Nâng cấp Hệ thống phát thanh - truyền hình Hậu Giang		-		2.621	2.188	83,48%
10	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	-	-		130.000	63.728	49,02%
	7863888 - Giải phóng mặt bằng: Khu mời gọi đầu tư cây trồng cạn và vi sinh (giai đoạn 1); Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)		-		50.000	45.726	91,45%
	7864197 - Đầu tư xây dựng Cầu số 1, đường số 5 và đường số 1 thuộc Khu Trung tâm Khu Nông nghiệp Ứng dụng Công nghệ cao Hậu Giang		-		80.000	18.002	22,50%
11	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang	-	-		80.555	42.768	53,09%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7886861 - Đầu Tư hệ thống lọc nước uống cho các trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2		-		19.125	17.330	90,61%
	7919681 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 2		-		5.941	5.484	92,31%
	7919682 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 1		-		3.747	3.499	93,39%
	7920339 - Trang thiết bị phòng học ngoại ngữ		-		3.276	3.178	97,01%
	7920481 - Trang thiết bị phòng học vi tính cấp THCS		-		6.096	5.893	96,68%
	7920482 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 6		-		7.500	7.383	98,44%
	7932313 - Trang Thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học		-		34.870	-	0,00%
12	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang	-	-		17.634	105	0,59%
	7813515 - QUY HOẠCH TỈNH HẬU GIANG THỜI KỲ 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050		-		17.634	105	0,59%
13	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang	-	-		8.510	3.900	45,83%
	7879726 - DT trang thiết bị phòng TN nuôi cấy TB thực vật và phòng NC Công nghệ sinh học thực phẩm, dược phẩm và môi trường.		-		4.510	-	0,00%
	7881037 - Đầu tư trang thiết bị phòng nghiên cứu và ứng dụng chuyển giao công nghệ: năng lượng sinh học, công nghệ nano, thí nghiệm côn trùng, công nghệ gen, thí nghiệm miễn dịch và vắc xin.		-		4.000	3.900	97,50%
14	Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang	-	-		36.767	97	0,26%
	7875047 - Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2		-		22.062	-	0,00%
	7916876 - GPMB THỰC HIỆN DA CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ KV3 P5 TP VỊ THANH		-		14.705	97	0,66%
15	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Hậu Giang	300	-	0,00%	11.448	887	7,74%
	7904956 - Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng		-		11.098	887	7,99%
	7969941 - Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	300	-	0,00%	350	-	0,00%
16	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	-	-		11.435	1.575	13,77%
	7931846 - Số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang		-		11.435	1.575	13,77%
17	Sở Y tế tỉnh Hậu Giang	-	-		50.000	-	0,00%
	7848487 - ĐTXD và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - DA thành phần tỉnh Hậu Giang		-		50.000	-	0,00%
18	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	-	-		7.000	7.000	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2023			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2023		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7933188 - KHU TDC PHUC VU DA CAI TAO, NC QLIA DOAN TU TX NGA BAY (NAY LA TP NGA BAY) TINH HG DEN HUYEN CHAU THANH TINH SOC TRANG		-		7.000	7.000	100,00%
19	Văn phòng Tỉnh Ủy Hậu Giang	-	-		10.490	2.668	25,43%
	7906617 - NC hệ thống CN thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng		-		10.490	2.668	25,43%
20	Báo Hậu Giang	-	-		2.980	-	0,00%
	7932890 - Xây dựng báo điện tử Hậu Giang tích hợp đa phương tiện		-		2.980	-	0,00%
21	Sở Giao thông và vận tải tỉnh Hậu Giang	-	-		973.377	17.199	1,77%
	7991278 - Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1		-		973.377	17.199	1,77%
22	Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Thiên Ngọc	-	-		3.044	3.044	100,00%
	8015786 - Xây dựng nhà máy phân bón hữu cơ vi sinh		-		3.044	3.044	100,00%
II	DỰ ÁN HUYỆN QUẢN LÝ	6.632	-	0,00%	865.086	274.777	31,76%
1	Thành Phố Vị Thanh	4.530	-	0,00%	359.837	16.991	4,72%
2	Thành phố Ngã Bảy	-	-		42.851	19.696	45,96%
3	Thị xã Long Mỹ	-	-		54.999	44.544	80,99%
4	Huyện Châu Thành	-	-		118.740	80.277	67,61%
5	Huyện Châu Thành A	-	-		54.939	28.669	52,18%
6	Huyện Phụng Hiệp	-	-		75.476	31.442	41,66%
7	Huyện Long Mỹ	-	-		69.757	19.652	28,17%
8	Huyện Vị Thủy	2.102	-	0,00%	88.487	33.506	37,87%

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 không bao gồm các khoản sau với tổng số tiền:

593.842 tr.đ

* Vốn địa phương:

593.842 tr.đ

+ Hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn 5% (CDNS):

26.367 tr.đ

+ Trả nợ gốc, trả phí các khoản do chính quyền địa phương vay (CDNS):

19.700 tr.đ

+ Bổ sung vốn cho quỹ phát triển hợp tác xã theo đề án PTNN bền vững (CDNS):

8.000 tr.đ

+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển (CDNS):

50.000 tr.đ

+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025 (CDNS)

1.000 tr.đ

+ Ghi thu, chi chi tiền sử dụng đất (TTSDĐ):

150.000 tr.đ

+ Trích đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (TTSDĐ):

20.000 tr.đ

+ BS NV quỹ thác qua NHCSXH tỉnh để CV HT NLĐ đi LV có thời hạn ở NN theo HĐ theo QĐ tại NQ số 23/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020: (XSK)

20.000 tr.đ

+ Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh (XSKT):

5.000 tr.đ

+ Dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn:

293.775 tr.đ